

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN
Số:11/2024/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Diễn Châu, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

Những người tiến hành phiên họp:

- Thẩm phán - chủ trì phiên họp: Ông **Bạch Hưng T.**
- Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Hằng.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 73/2023/QĐ-TA ngày 29/12/2023, đối với:

Họ và tên: **Đậu Văn T1**, tên gọi khác: không

Giới tính : Nam; Sinh ngày 01/7/1978

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Trình độ

văn hóa: 0/12

Sinh trú quán: **Xóm N, Diễn N, huyện D, tỉnh Nghệ An.**

Con ông: **Đậu Văn Q** và bà **Cao Thị L**

Tiền án, tiền sự: Không.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông **Trần Ngọc G** - Phó Phòng Lao động - Thương binh và xã hội - **UBND huyện D.**

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu: Bà Hoàng Thị Thanh- Kiểm sát viên.

3. Đại diện **Công an xã D**: Ông **Nguyễn Mạnh C** - Trưởng **công an xã D.**

4. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: **Đậu Văn T1** (có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào nội dung Công văn đề nghị số 05/ĐN-CNBB, ngày 28/12/2023 của Phòng Lao động, Thương binh

và Xã hội UBND huyện Diên Châu và các tài liệu có trong hồ sơ thì quá trình thực hiện hành vi vi phạm của **Đậu Văn T1** như sau:

Đậu Văn T1 là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018. **Đậu Văn T1** đang chấp hành quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của Chủ tịch UBND Diên **N**. Vào ngày 23/12/2023 **Đậu Văn T1** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an Diên Ngọc lập biên bản, xét nghiệm xác định người nghiện ma túy: **Đậu Văn T1** có nghiện ma túy với loại ma túy hêrôin. Tại bản tường trình đối tượng **Đậu Văn T1** thừa nhận do bạn bè rủ rê, lôi kéo, nên đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Việc đối tượng **Đậu Văn T1** đang thực hiện quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng nhưng vẫn sử dụng ma túy thuộc trường hợp đưa đi cai nghiện bắt buộc và cần cách ly một thời gian để cai nghiện có hiệu quả hơn. Ngày 23/12/2023 **U** có đề nghị số 174/ĐN-CNBB đề nghị **phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D** đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Diên Châu giữ nguyên nội dung Công văn số 05/ĐN-CNBB, ngày 28/12/2023 đồng thời đề nghị Tòa án xem xét quyết định đưa **Đậu Văn T1** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đậu Văn T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nhưng tại bản tường trình, bản tự khai đề ngày 23/12/2023 **Đậu Văn T1** thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy, đang chấp hành quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của **U**. Trong quá trình chấp hành quyết định cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, **T1** vẫn tiếp tục sử dụng ma túy với hình thức hút (hêrôin). **T1** đồng ý với đề nghị của **Phòng L** về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Đại diện **Công an D**: **Đậu Văn T1** là đối tượng có tiền sử nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy loại Hêrôin. **Đậu Văn T1** trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Thống nhất với đề nghị của đại diện **phòng L** về việc đưa **T1** đi cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đậu Văn T1**: Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định; người bị đề nghị **Đậu Văn T1** là đúng đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Quá trình lập hồ sơ, **Đậu Văn T1** thừa nhận bản thân thường xuyên sử dụng ma túy dưới hình thức hút và phụ thuộc vào ma túy. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2 điều 32 Luật phòng chống ma Tuỷ; các quy định của Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Luật xử lý vi phạm hành chính, chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đậu Văn T1**, thời gian từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng, tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở ý kiến của cơ quan đề nghị, và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nhận định:

[1]. Về thủ tục tổ tụng: Hồ sơ của **Phòng lao động - Thương binh và Xã hội huyện D** đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đậu Văn T1** đảm bảo về thời hiệu, trình tự thủ tục theo quy định tại các Điều 6, Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: **Đậu Văn T1** là đối tượng bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng năm 2018, có nơi cư trú ổn định (tại **Xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**). Hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của **U**. Trong thời gian chấp hành, **Đậu Văn T1** chịu sự

quản lý của địa phương. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý **Đậu Văn T1** tiếp tục sử dụng ma túy dưới hình thức hút. Tại phiên họp, **T1** có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai của **Đậu Văn T1** phù hợp với kết quả xét nghiệm xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 23/12/2023; phù hợp với lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị:

Tình tiết tăng nặng: không; Tình tiết giảm nhẹ: sau khi bị phát hiện **Đậu Văn T1** tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4]. Về ý kiến của người tham gia phiên họp:

[4.1] Phòng Lao động thương binh xã hội **huyện D** giữ nguyên nội dung Công văn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4.2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diên Châu chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện D** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đậu Văn T1**; thời gian cai nghiện bắt buộc từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng.

[4.3] Đại diện chính quyền địa phương: ông **Nguyễn Mạnh C** đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đậu Văn T1** với thời gian như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát **huyện D** là phù hợp.

Tòa án nhân dân huyện Diên Châu xét thấy với tình trạng hiện nay của **Đậu Văn T1** thì việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn như đề nghị của phòng LĐ-TB và **XH huyện D** và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu là phù hợp. Cần thiết để **T1** có điều kiện được giáo dục, hỗ trợ cai nghiện thành công, trở thành người công dân khỏe mạnh làm ăn lương thiện, trở về tái hòa nhập với cộng đồng tốt hơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27; khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10; Điều 95; điều 96; điều 103, điều 104, điều 105, điều 107 và điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Căn cứ vào Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Đậu Văn T1.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

Người bị đề nghị **Đậu Văn T1** có quyền khiếu nại trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc quyết định được **T2** án niêm yết hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện D, tỉnh Nghệ An phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là:

Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: **xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.**

N-i nhËn:

- Công an huyện Diễn Châu;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- UBND **Diễn Ngọc;**

THẨM PHÁN

- Người bị đề nghị;
- Trung tâm GD-LĐ XH Nghệ An;
- P. Lao động - Thương binh XH;
- L-u HS.

Bạch Hưng Thành